

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 52/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 03 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Hữu T, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Tổ 28, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Trần Thị Thúy V, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Tổ 28, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hữu T và bà Trần Thị Thúy V kết hôn với nhau vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 75, quyển số 01 ngày 09/11/2009). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông T và bà V sống tại địa chỉ tổ 28, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung đầu năm 2022 ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hợp, vợ chồng không có trách nhiệm với nhau dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Xét thấy, ông Trần Hữu T và bà Trần Thị Thúy V đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông T và bà V đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Trần Hữu T và bà Trần Thị Thúy V xác nhận có 02 con chung tên Trần Thị H, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2010 và Trần Thị Bích H, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2013. Ly hôn vợ chồng thống nhất thoả thuận ông T sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thị H, bà V sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần

Thị Bích H cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Ông T và bà V tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81,82,83 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con chung của ông bà.

Bên không nuôi con vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[3] Về nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hữu Th và bà Trần Thị Thúy V thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Hữu T nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Trần Thị H, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2010; bà Trần Thị Thúy V nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Trần Thị Bích H, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2013 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Hai bên đương sự có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Trần Hữu T và bà Trần Thị Thúy V xác nhận không có.

- Về nợ chung: Ông Trần Hữu T và bà Trần Thị Thúy V xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ ông Trần Hữu T và bà Trần Thị Thúy V tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông Trần Hữu T và bà Trần Thị Thúy V đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0009373 ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Ông Trần Hữu T và bà Trần Thị Thúy V nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS Q. Cẩm Lệ;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lệ Hằng

